

**UBND TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH
CÔNG CHỨC LÊN NGẠCH
CHUYÊN VIÊN HOẶC TƯƠNG
ĐƯƠNG NĂM 2018**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /TB-HĐTNN

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
**Về phạm vi nội dung ôn tập thi nâng ngạch công chức
lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương năm 2018**

Căn cứ Công văn số 3550/NBC-CCVC ngày 31/7/2018 của Bộ Nội vụ về việc tăng chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức năm 2018 của tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương tỉnh Đắk Lắk năm 2018; Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung danh sách thí sinh đủ điều kiện dự nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương tỉnh Đắk Lắk năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương tỉnh Đắk Lắk năm 2018; Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thay đổi Chủ tịch Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương tỉnh Đắk Lắk năm 2018

Hội đồng thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương năm 2018 thống nhất không tổ chức ôn tập cho thí sinh; các thí sinh chủ động ôn tập trong phạm vi nội dung như sau:

1. Môn kiến thức chung:

- Hệ thống chính trị của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội; quản lý hành chính nhà nước (Theo tài liệu chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên do Bộ Nội vụ ban hành);
- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn Luật Cán bộ công chức;
- Kỷ cương, kỷ luật trong các cơ quan hành chính nhà nước;
- Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; cải cách hành chính.

2. Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

a. Nhóm chuyên ngành ngạch chuyên viên

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành;
- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;

- Tiêu chuẩn về chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 9/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ.

b. Nhóm chuyên ngành ngạch kế toán viên

- Chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành;
- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Luật Kế toán năm 2015;

- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;

- Tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức chuyên ngành kế toán quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ Nội vụ.

c. Nhóm chuyên ngành ngạch kiểm lâm

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017;

- Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
- Tiêu chuẩn nghiệp vụ ngành công chức chuyên ngành kiểm lâm quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Nội vụ.
- d. Nhóm chuyên ngành ngạch kiểm soát viên thị trường
 - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
 - Luật số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 Luật Xử lý vi phạm hành chính.
 - Pháp lệnh số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08/3/2016 Pháp lệnh Quản lý thị trường.
 - Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.
 - Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
 - Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.
 - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
 - Thông tư số 13/2014/TT-BCT ngày 14/5/2014 của Bộ Công Thương Quy định về hoạt động công vụ của Công chức Quản lý thị trường.
 - Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23/5/2018 của Bộ Công Thương quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức Quản lý thị trường.
 - Thông tư số 35/2018/TT-BCT ngày 12/10/2018 của Bộ Công thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng quản lý thị trường
 - Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
 - Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.

3. Môn ngoại ngữ (Anh văn) (môn điều kiện):

Trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

4. Môn Tin học (môn điều kiện):

Trình độ: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Thông báo này được đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (địa chỉ: www.daklak.gov.vn), Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ (địa chỉ: www.sonoivu.daklak.gov.vn); niêm yết công khai tại trụ sở Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Công chức viên chức, Sở Nội vụ, số 10 Lý Thái Tổ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại: 02623.813.583./. 

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (b/c);
- Tổng cục Quản lý Thị trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Thị trường Đắk Lắk;
- Cổng thông tin của tỉnh;
- Lưu: VT, HĐTNN.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC**



**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Miên Klong**